

Số: 182/QĐ-HHC

Nghệ An, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu: Xây dựng khuôn viên Hồ điều hòa tại nhà máy thủy điện Hủa Na.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển Kinh tế - Xã hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HHC-HĐQT ngày 14/9/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-HHC-HĐQT ngày 29/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn vay của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-HĐQT-HHC ngày 13/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Quỹ khen thưởng - phúc lợi năm 2022 Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-HHC ngày 31/8/2022 của Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Xây dựng khuôn viên Hồ điều hòa tại nhà máy thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-HHC ngày 05/9/2022 của Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc Thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu: Xây dựng khuôn viên Hồ điều hòa tại nhà máy thủy điện Hủa Na;

Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu: Xây dựng khuôn viên Hồ điều hòa tại nhà máy thủy điện Hủa Na giữa Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na với Công ty TNHH MTV tư vấn thiết kế và xây dựng Quang Trang ngày 14/9/2022;

Tình hình và nhu cầu thực tế tại Nhà máy thủy điện Hủa Na;

Xét Tờ trình số 83/TTr-TCGLCNT ngày 15/9/2022 của Tổ chuyên gia lựa



chọn nhà thầu về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu: Xây dựng khuôn viên Hồ điều hòa tại nhà máy thủy điện Hòa Na.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu: Xây dựng khuôn viên Hồ điều hòa tại nhà máy thủy điện Hòa Na với các nội dung chính sau:

I. Kết quả chỉ định thầu.

- Nhà thầu trúng chỉ định thầu: Công ty TNHH MTV tư vấn thiết kế và xây dựng Quang Trang.

- Địa chỉ: số 2B, ngõ số 3, đường Siêu Hải, Phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Điện thoại: 0238.221.0279; Fax: 0238.221.0279

- Giá trúng chỉ định thầu sau thuế GTGT (8%): 243.173.897 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

II. Nội dung hợp đồng.

1. Nội dung và khối lượng công việc

Bên nhận thầu nhận thực hiện việc Xây dựng khuôn viên Hồ điều hòa tại nhà máy thủy điện Hòa Na theo Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng được phê duyệt (kể cả phần sửa đổi được Bên giao thầu chấp thuận) đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Bên nhận thầu phải nộp bản gốc bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 3% giá trị hợp đồng cho Bên giao thầu sau khi hợp đồng đã được ký kết. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Bên giao thầu chấp thuận.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực tới khi Bên nhận thầu đã thi công, hoàn thành hạng Mục công trình tương ứng với Hợp đồng đã ký kết được Bên giao thầu nghiệm thu đưa vào sử dụng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình.

- Bên nhận thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện Hợp đồng đã có hiệu lực hoặc vi phạm các điều khoản của Hợp đồng.

- Bên giao thầu phải hoàn trả cho Bên nhận thầu bảo đảm thực hiện hợp đồng khi Bên nhận thầu đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

3. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

D:2
C
C
TH
H
PH

3.1. Giá Hợp đồng

Giá hợp đồng sau thuế GTGT là: 243.173.897 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng.

Trong đó:

+ Giá trị trước thuế: 255.161.016 đồng.

+ Thuế GTGT (8%): 18.012.881 đồng.

Hợp đồng này là Hợp đồng trọn gói.

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Bên nhận thầu và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật, giá hợp đồng đã được giảm giá 3% cho từng đơn giá trong Quyết định số 168/QĐ-HHC ngày 31/8/2022.

Mức thuế suất GTGT là 8% áp dụng theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển Kinh tế - Xã hội.

3.2. Tạm ứng

a) Bên giao thầu, tạm ứng cho Bên nhận thầu 30% giá trị hợp đồng sau thuế tương ứng với số tiền là: **72.952.169 đồng** (*Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng*) trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên giao thầu nhận được các chứng từ sau: Bảo đảm thực hiện hợp đồng (01 bản gốc và 03 bản sao công chứng) hoặc tài liệu chứng minh Bên nhận thầu đã đặt cọc theo quy định; Công văn đề nghị tạm ứng của Bên nhận thầu (04 bản gốc).

3.3. Thanh toán

Bên giao thầu thanh toán cho Bên nhận thầu đến 90% giá trị hoàn thành (bao gồm cả tạm ứng) cho mỗi đợt nghiệm thu hoàn thành giai đoạn. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu giai đoạn nhân với đơn giá trong hợp đồng.

Sau khi hạng mục công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, hai bên hoàn thành lập hồ sơ nghiệm thu quyết toán A-B, Bên giao thầu sẽ thanh toán đến 95% giá trị hoàn thành được quyết toán (bao gồm cả tạm ứng, thanh toán giai đoạn), 5% giá trị hoàn thành còn lại được giữ lại để bảo hành công trình theo quy định. Trường hợp Bên nhận thầu nộp bảo lãnh bảo hành có thời hạn trong thời gian bảo hành theo quy định từ một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bên giao thầu chấp thuận, Bên giao thầu sẽ thanh toán cho Bên nhận thầu 5% giá trị bảo hành công trình.

Các điều, khoản, nội dung khác theo như dự thảo hợp đồng kèm theo Tờ trình của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu.

Điều 2: Giao cho các Phòng, Phân xưởng, Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu phối hợp với Công ty TNHH MTV tư vấn thiết kế và xây dựng Quang Trang triển khai thực hiện nội dung được phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành và của Công ty.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT (để b/c);
- Các PGĐ (th/h);
- Các Phòng, PXXVHSC (th/h);
- Lưu VT, HS.



GIÁM ĐỐC



Trịnh Bảo Ngọc

797430
 G TY
 HÂN
 ĐIỆN
 . NA
 3-T.NG

PHỤ LỤC

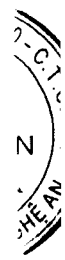
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỦA NA

GÓI THẦU: XÂY DỰNG KHUÔN VIÊN HỒ ĐIỀU HÒA TẠI NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỦA NA

(Kèm theo Quyết định số 182/QĐ-HHC ngày 15/9/2022)

Đơn vị: VNĐ

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (Đã giảm giá)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
I	Nhà lục giác:				
1	San gạt nền tạo mặt bằng, bằng máy đào 0,8m3	Ca	1	3.293.613	3.293.613
2	Đào móng bằng máy đào 0,8m3 - Cấp đất III	100m3	0,406	3.226.561	1.309.984
3	Đắp đất bằng đầm đất cầm tay 70kg (không yêu cầu độ chặt)	100m3	0,485	3.167.314	1.536.147
4	Bê tông lót móng, M150, đá 4x6, PCB40	m3	4,397	1.519.241	6.680.103
5	Lắp dựng cốt thép móng, ĐK ≤10mm	Tấn	0,013	25.416.046	330.409
6	Lắp dựng cốt thép móng, ĐK ≤18mm	Tấn	0,185	25.397.976	4.698.626
7	Bê tông móng cột, M200, đá 1x2, PCB40	m3	10,833	1.714.079	18.568.618
8	Bê tông cột, M200, đá 1x2, PCB40	m3	0,456	2.554.994	1.165.077
9	Bê tông nền nhà, M200, đá 1x2, PCB40	m3	6,650	1.700.035	11.305.233
10	Lát nền bằng gạch granit in KTS, KT 60x60cm, vữa XM M75, PCB40	m2	132,990	307.707	40.921.954
11	Xây móng bằng đá hộc - Chiều dày ≤60cm, vữa XM M50, PCB40	m3	10,781	1.685.586	18.172.303
12	Trát tường chân móng dày 1,5cm, vữa XM M50, PCB40	m2	19,319	115.157	2.224.718
13	Xây bậc tam cấp bằng Gạch bê tông đặc (105x60x220cm), vữa XM M50, PCB40	m3	1,800	2.682.015	4.827.627
14	Trát bậc tam cấp dày 1,5cm, vữa XM M50, PCB40	m2	4,440	115.157	511.297
15	Lắp đặt các automat 1 pha 10A	Cái	1	79.669	79.669
16	Lắp đặt dây dẫn 2x1,5mm ²	m	15,000	26.292	394.380
17	Lắp đặt đèn trang trí nổi	Bộ	3	250.343	751.029
II	Khuôn viên:				
	<i>Sân đường nội bộ:</i>				
18	Lát sân, đường nội bộ bằng gạch terrazo 40x40x3cm (6,25v/m ²)	m2	404,490	152.470	61.672.590
19	Lắp đặt ống nhựa PVC - Đường kính 90mm	100m	0,160	9.966.266	1.594.603
20	Lắp đặt ống nhựa PVC - Đường kính 60mm	100m	0,200	7.127.718	1.425.544
21	Lắp đặt ống nhựa PVC - Đường kính 27mm	100m	0,370	2.696.363	997.654



STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (Đã giảm giá)	Thành tiền
22	Lắp đặt vòi rửa - Đường kính 27mm	Cái	6,000	100.742	604.452
	<i>Trồng cây:</i>				
23	Đào hố trồng cây bằng máy đào 0,8m ³ - Cấp đất III	100m ³	0,600	3.226.561	1.935.937
24	Cung cấp, vận chuyển đến vị trí trên công trình, trồng và chăm sóc cây đến khi cây sống, loại cây Săng lẻ có đường kính từ 21-30cm		10,000	3.008.265	30.082.650
25	Đào xúc đất màu về để trồng cây bằng máy đào 1,25m ³ - Cấp đất I	100m ³	0,400	939.572	375.829
26	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 7T, phạm vi 1000m - Cấp đất I	100m ³	0,400	2.032.999	813.200
27	Rải đất màu bằng thủ công vào hố trồng cây	m ³	40,000	170.693	6.827.720
28	Xúc cuội sỏi lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào 1,25m ³	100m ³	0,033	1.751.297	57.793
29	Vận chuyển cuội sỏi, ô tô tự đổ 12T trong phạm vi ≤1000m	100m ³	0,033	2.709.758	89.422
30	Rải đá cuội sỏi xung quanh nhà lục giác	m ³	4,258	449.234	1.912.838
A	Cộng trước thuế				225.161.016
B	Thuế VAT (8%): A*8%				18.012.881
C	Tổng cộng sau thuế: A+B				243.173.897

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng./.